

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH NGHỆ AN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2025/HSST

Ngày: 28/8/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Bảo – Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2025/QĐXXST-HS ngày tháng năm 2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Lưu Văn T - Sinh ngày 14/6/1997; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký HKTT: xóm L, xã N, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xóm L, xã T, huyện T, Nam Định); Nơi ở hiện tại: số C, ngõ A, đường Đ, khối G, phường V, tỉnh Nghệ An.(trước đây là số 03, ngõ A, đường Đ, khối G, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Họ và tên cha: Lưu Thanh H - Sinh năm 1971 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị N, Sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa; Tiền án: 01 Tiền án: Ngày 25/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tuyên phạt 03 (ba) năm tù giam về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 49/2022/HS-ST ngày 25/4/2022. Ngày 07/02/2024, đã chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam S – Bộ C1, đồng thời ngày 03/08/2022, đã thi hành nộp án phí 200.000 đồng theo quyết định thi hành án số 314/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2022 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998. Địa chỉ: số C, ngõ A, đường Đ, khối G, phường V, tỉnh Nghệ An.(trước đây là số 03, ngõ A, đường Đ, khối G, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian khoảng tháng 4 năm 2024, Lưu Văn T và Nguyễn Văn H1 gặp nhau (*do đã quen biết nhau từ năm 2018*) và bàn bạc thống nhất góp vốn để mở cơ sở sản xuất giá đỗ tại nhà của gia đình Nguyễn Văn H1 (nhà ông Nguyễn Văn H2 - bố đẻ của H1, địa chỉ số C, ngõ A, đường Đ, khối G, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An - nay là phường V, tỉnh Nghệ An). T và H1 phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể: Nguyễn Văn H1 chịu trách nhiệm mượn địa điểm làm nhà xưởng, bỏ tiền ra làm nhà xưởng mái tôn, làm kệ bằng thép để lu giá đỗ (*thùng nhựa màu xanh*) lán gần nền nhà, làm cống thoát nước, mua máy bơm nước và hệ thống vòi nước (*tổng số tiền 60 triệu đồng*) và khi nào hoạt động sản xuất giá đỗ thành phẩm thì hàng ngày H1 chịu trách nhiệm vận chuyển giá đỗ ra chợ đầu mối Chợ V để nhập cho các tiểu thương và thu tiền bán giá đỗ; còn Lưu Văn T chịu trách nhiệm mua lu (*thùng nhựa màu xanh, hình trụ tròn*), vĩ nhựa mềm, giấy kém, máy giặt vĩ nhựa, các bồn chứa nước (*chi mua số tiền 27.000.000 đồng, sau này khi bán giá đỗ ra thị trường và có tiền thì Lưu Văn T đã trả bù cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 13.000.000 đồng*), công thức quy trình để sản xuất giá đỗ, phụ trách việc sản xuất, ủ, chăm sóc giá đỗ từ ban đầu cho đến khi giá đỗ thành phẩm, chịu trách nhiệm tìm mối để mua hạt đậu xanh và các mối bán giá đỗ ra thị trường. Lợi nhuận có được từ việc bán giá đỗ sau khi đã trừ các chi phí sẽ được chia đều cho cả 2 người.

Ngày 03/4/2024, UBND thành phố V cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, mã số 27A8048225 cho Cơ sở sản xuất giá đỗ do Lưu Văn T là người đứng tên chủ hộ. Đến khoảng giữa tháng 6/2024, sau khi đã xây dựng nhà xưởng tại địa chỉ số C, ngõ A, đường Đ, khối G, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An - nay là phường V, tỉnh Nghệ An (*do Nguyễn Văn H1 mượn đất của ông Nguyễn Văn H2 (là bố đẻ của H1)*) và mua các dụng cụ để sản xuất giá đỗ, cơ sở sản xuất giá đỗ của Lưu Văn T bắt đầu sản xuất giá đỗ.

Từ tháng 4/2024, Lưu Văn T biết được có loại hoá chất gọi theo tiếng lóng là “nước kẹo” (chất 6-Benzylaminopurine) được sử dụng để kích thích tăng trưởng cho giá đỗ trong quá trình sản xuất, làm cho thân giá đẹp, to, mập mạp, mọng nước, trắng bóng, cọng dài, rễ ngắn hoặc rất ít rễ, nặng cân hơn để bán, tiêu thụ được dễ dàng và nhiều hơn, thu được lợi nhuận cao hơn so với giá đỗ được sản xuất bình thường nên đã tìm hiểu cách sử dụng và tìm mua chất này. Qua tìm hiểu, T đã tự mình (không trao đổi với Nguyễn Văn H1) liên hệ với tài khoản zalo “Quan Nguyen”, mua của Nguyễn Văn Q (sinh năm 1990, trú tại thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định) làm nghề trồng và chăm sóc cây cảnh 10 lít “nước kẹo” với tổng số tiền là 4.210.000 đồng vào 03 lần, cụ thể: Lần 1: vào tháng 4/2024, T mua 5 lít với số tiền 2.350.000 đồng; Lần 2: vào tháng 9/2024, T đặt mua 10 lít, tuy nhiên, nhân viên giao hàng làm đổ mất 06 lít, còn lại 4 lít nên chỉ thanh toán 1.500.000 đồng; Lần 3: vào khoảng tháng 3/2025, T mua 01 lít với số tiền 360.000 đồng). Về cách thức giao hàng: vào lần 1 và lần 2, Q gửi hàng qua dịch vụ giao hàng, T thanh toán bằng tiền mặt cho nhân viên giao hàng; lần 3, Q gửi hàng qua xe khách, T trả tiền mặt cho nhà xe. Về nguồn gốc “nước kẹo”, Q mua của một người không quen biết để sử dụng phục vụ trong kích rễ để trồng và chăm sóc cây cảnh cho gia đình; khi T hỏi mua, do còn “nước kẹo” không dùng hết nên đã để lại cho T. Quá trình mua bán “nước kẹo”, T không trao đổi với Q là để dùng sản xuất giá đỗ và Q cũng không biết T mua “nước kẹo” về để sản xuất giá đỗ. Toàn bộ 10 lít “nước kẹo” này, Lưu Văn T đã sử dụng hết để sản xuất giá đỗ. Về số tiền mua “nước kẹo”, T lấy tiền cá nhân của mình để trả, không trao đổi với H1 về việc mua “nước kẹo” và không yêu cầu H1 góp tiền để trả, do đây là bí quyết làm giá đỗ của T nên không muốn ai biết việc sử dụng chất này trong sản xuất giá đỗ (Bút lục số 203)

Đến khoảng giữa tháng 6/2024, cơ sở sản xuất bắt đầu sản xuất giá đỗ, khi có “nước kẹo”, vào khoảng gần 18 giờ trong ngày, T bí mật (*không cho bất kỳ ai biết*) pha nước kẹo (tỷ lệ nước kẹo là 10ml, 60ml, 100ml, theo từng thời điểm khác nhau, tùy thuộc vào việc lượng “nước kẹo” đã mua theo đợt còn nhiều hay ít) vào bồn chứa nước bằng nhựa màu xanh, loại 1000 lít, rồi mở khóa van nước xả nước từ bồn chứa nước màu xanh loại 2000 lít nằm kề bên vào bồn chứa nước 1000 lít (bồn nước 1000 lít này có đường ống đầu nối thông nhau với bồn nước bằng nhựa màu xanh loại 2000 lít khác nằm cạnh một bên), khi xả nước khoảng 1/2 bồn thì khóa van nước lại, rồi tiếp tục sử dụng máy bơm nước có vòi để bơm nước vào bồn nước 1000 lít cho đến khi bồn đầy nước (mục đích sục nước kẹo và nước giếng hòa đều vào nhau); sau khi làm xong các công đoạn trên thì T sử dụng số nước trong bồn nước màu xanh,

loại 1000 lít (là bồn có chứa chất "nước kẹo" và nước giếng) để tưới vào các lu giá đỗ đã sản xuất được qua ngày thứ 2 và chuyển sang ngày thứ 3 (sau 48 giờ đồng hồ tính từ khi sản xuất, quy trình sản xuất giá đỗ 05 ngày). Trong quá trình sản xuất giá đỗ, khi đang còn có chất "nước kẹo" thì ngày nào T cũng pha vào nước giếng để ngâm tưới vào giá đỗ. Tuy nhiên, có nhiều ngày, T không sử dụng chất "nước kẹo" để ngâm tưới vào giá đỗ như: thời gian khoảng cuối tháng 8/2024 đến tháng 9/2024 (không xác định ngày cụ thể) do hết nước kẹo chưa mua được; trong tháng 11/2024 do thời tiết lạnh, T nghỉ làm giá đỗ nên không sử dụng nước kẹo; thời gian khoảng đầu tháng 3/2025 (không xác định được ngày cụ thể) do hết nước kẹo chưa mua được.

Mỗi ngày cơ sở sản xuất của Lưu Văn T sản xuất từ 25 đến 45 lu giá đỗ, khối lượng mỗi lu khoảng từ 14 kg đến 15 kg giá đỗ thành phẩm. Do quy mô sản xuất nhỏ nên tất cả quy trình sản xuất giá đỗ từ việc mua giá đỗ, ủ, chăm sóc đều do Lưu Văn T thực hiện; tuy nhiên từ đầu tháng 3/2025 đến ngày 10/4/2025 (thời gian này T có sử dụng "nước kẹo" để tưới giá đỗ), do chuẩn bị cưới vợ nên T nhờ Trần Văn T1 (sinh năm 1996) và Hoàng Văn D (sinh năm 1997), cùng trú tại: xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định - nay là xã N, tỉnh Ninh Bình, là bạn học của T cùng phụ giúp, hỗ trợ T trong việc đóng hạt đậu xanh cho vào lu, lật lu giá đỗ và tưới nước vào các lu giá đỗ, rồi úp lu xuống. Trong quá trình T1 và D phụ giúp sản xuất giá đỗ, T không trao đổi hay nói với T1 và D việc sử dụng chất "nước kẹo" để sản xuất giá đỗ; T1 và D không biết được việc Lưu Văn T mua "nước kẹo" và sử dụng "nước kẹo" để sản xuất giá đỗ; T1 và D cũng không lấy tiền công trong quá trình giúp T. Đối với Nguyễn Văn H1, H1 không tham gia vào quá trình sản xuất giá đỗ và chỉ chịu trách nhiệm vận chuyển giá đỗ thành phẩm nhập cho khách hàng do T tìm mối, liên hệ sẵn như thông nhất, phân công với T trước đó. Quá trình điều tra xác định công việc hàng ngày của H1 là: vào thời gian từ khoảng 20 giờ đến 22 giờ, H1 chở giá đỗ ra chợ đầu mối để nhập hàng và phụ vợ của H1 chuẩn bị, bán mặt hàng rau củ tại chợ đầu mối chợ V đến khoảng 11 giờ trưa ngày sau mới về nhà, về nhà ăn cơm trưa xong thì dành thời gian ngủ, nghỉ; sau đó đến khoảng 20 giờ, tiếp tục chở hàng là giá đỗ đi ra chợ đầu mối để nhập cho khách hàng nên H1 không tham gia vào việc sản xuất giá đỗ. T cũng không trao đổi với H1 về việc sử dụng "nước kẹo" trong sản xuất giá đỗ. Mặt khác, Hoàng Văn D và Trần Văn T1 là bạn của Hoàng Văn T2, phụ giúp T2 sản xuất giá đỗ từ ngày 29/3/2025 đến 10/4/2025 cũng khai nhận: quá trình sản xuất giá đỗ chỉ có T2 và D, T1, ngoài ra không có người nào khác tham gia.

Như đã thỏa thuận trước đó, vào khoảng 20 giờ đến 22 giờ trong ngày, Lưu Văn T (từ cuối tháng 3/2025 đến 09/4/2025, có thêm D và T1 phụ giúp) bóc xếp các lu nhựa (được bọc kín miệng lu để tránh đổ) đựng giá đỗ thành phẩm (giá đỗ 04 ngày tuổi và 05 ngày tuổi) lên xe kéo (được gắn sau xe mô tô biển kiểm soát 37B3 - 1xxxx) để Nguyễn Văn H1 vận chuyển giao trong đêm cho các tiểu thương tại chợ đầu mối Chợ V do T tìm mối, liên hệ sẵn, gồm: bà Ngô Thị D1 (sinh năm 1981, trú tại: khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An - nay là khối A, phường T, tỉnh Nghệ An); bà Bành Thị L, (sinh năm 1970, trú tại: khối C, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An - nay là khối C, phường T, tỉnh Nghệ An); bà Nguyễn Thị O (sinh năm 1969, trú tại: khối C, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An - nay là phường V, tỉnh Nghệ An); khoảng 6 giờ đến 10 giờ sáng ngày hôm sau, sau khi các tiểu thương lấy phần giá đỗ ra khỏi lu, H1 đến thu tiền và nhận lại vỏ L1 nhựa và các phụ kiện để đưa về. Thỉnh thoảng, khi H1 bận, T có tham gia vận chuyển giá đỗ bán cho những người này và thu tiền. Cách thức bán theo cả lu giá (bao gồm lu, các phụ kiện và giá đỗ) với giá nhập sỉ là 80.000 đồng/ lu (chứa khoảng 14 kg-15 kg giá đỗ), tương đương khoảng 5.500 đồng/1kg giá đỗ và thu tiền mặt. Lợi nhuận có được từ việc bán giá đỗ sau khi đã trừ các chi phí phát sinh trong ngày (mua đỗ xanh, vôi, tiền điện, nước, tiền ăn uống...) sẽ được chia đều cho cả 2 người và nhận tiền mặt luôn hàng ngày. Do không ghi chép sổ sách trong quá trình sản xuất, mua bán nên số lượng giá đỗ bán ra hàng ngày không xác định được cụ thể, vào mùa lạnh sẽ tiêu thụ ít hơn mùa nắng nóng, có những ngày không bán được giá do thời tiết mưa to, bão...; do đó không có cơ sở để xác định được lợi nhuận cụ thể.

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

- Kết luận giám định số 3132/KL-KTHS ngày 16/4/2025 của V1 - Bộ C1 kết luận trong các mẫu giá đỗ ký hiệu M1, M2, M3, M4 và các mẫu chất lỏng ký hiệu 1A và 1B gửi giám định đều có tìm thấy chất 6-Benzylaminopurine (6-BAP); 6-Benzylaminopurine (6-BAP) trong nông nghiệp được sử dụng làm chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

- Kết luận giám định số: 43/KL-KTHS(Đ3-KTSĐT) ngày 19/05/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận như sau:

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs, màu đen, số IMEI 357237097040437, số IMEI 35723709633616, tìm thấy từ tháng 04/2024 đến ngày 10/04/2025 có:

- * Cuộc gọi: Trong mục cuộc gọi có 789 (bảy trăm tám mươi chín) cuộc gọi;
- * Tin nhắn: Trong mục tin nhắn có 1106 (một nghìn một trăm linh sáu) tin nhắn SMS/MMS/iMessage;
- * Tin nhắn Messenger: Trong mục tin nhắn có 35162 (ba mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi hai) tin nhắn M;
- * Zalo: Trong mục zalo có 2900 (hai nghìn chín trăm) tin nhắn Zalo.

+ Đối với thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra, dung lượng 32 GB (chiếc thẻ nhớ trên được thu giữ trên đầu thu camera tại khu vực sản xuất của cơ sở sản xuất giá đỡ Lưu Văn T), tìm thấy từ tháng 04/2024 đến ngày 10/04/2025 (thời gian hiển thị trên video) có: 4502 (bốn nghìn năm trăm linh hai) tệp video.

Ngày 28/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong đối với túi niêm phong chứa USB (chứa kết quả giám định); sau khi mở tất cả các cuộc gọi, tin nhắn, thể hiện không liên quan đến hoạt động mua bán chất "nước kẹo" và hoạt động mua bán giá đỡ; tiến hành mở các tệp video trích từ thẻ nhớ thu giữ trên đầu thu camera, thể hiện cảnh trong nhà ở của ông Nguyễn Văn H2, không thể hiện vị trí Trung thực hiện pha chế "nước kẹo" trong sản xuất giá đỡ (*Bút lục số 79, 109*).

* **Kết quả định giá tài sản:** Ngày 17/4/2025, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An có Kết luận giám định số 12/KL-HĐĐG kết luận tổng giá trị của 1.406 kg giá đỡ loại 04 và 05 ngày tuổi cơ quan điều tra tạm giữ ngày 11/4/2025 của Lưu Văn T có giá trị là: **13.032.000 đồng** (mười ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng); các loại giá đỡ các ngày tuổi còn lại không có cơ sở để định giá.

* **Văn bản trả lời của cơ quan chuyên môn:**

Ngày 15/4/2025, Sở Y tế tỉnh N có công văn số 1368/SYT-ATTP v/v phối hợp cung cấp thông tin về chất kích thích tăng trưởng thực vật 6-Benzylaminopurine (phúc đáp Công văn số 2429/CSKT-Đ5 ngày 15/4/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N v/v phối hợp điều tra, xác minh vụ việc), xác định: chất 6-Benzylaminopurine là hóa chất không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm.

Ngày 17/4/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh N có Công văn số 1527/SNNMT-CLCBTT về việc phối hợp điều tra, xác minh vụ việc (phúc đáp Công văn số 2429/CSKT-Đ5 ngày 15/4/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N), xác định: chất 6 - benzylaminopurine (6 - BAP) không nằm trong danh mục thuốc bảo

vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam; không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm.

Ngày 20/6/2025, Chi C trồng trọt và bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh N có Văn bản số 186/TT&BVTV-BVTV xác định: chất 6-Benzylaminopurine không được công nhận là thuốc Bảo vệ thực vật tại Việt Nam; quy định quản lý thuốc bảo vệ thực vật hiện chưa có quy định để quản lý đối với chất này.

*** Vật chứng vụ án:**

- 229 (Hai trăm hai mươi chín) Lu bên trong chứa giá đỡ với tổng khối lượng là **1.914** kg (*Một nghìn chín trăm mười bốn kilogam*) các loại.

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, số Seri F17XT4NSKPGC, số IMEI 357237097040437; màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết, chất lượng bên trong thu giữ của Lưu Văn T (được niêm phong theo quy định);

- 01 (một) thẻ nhớ SanDick Ultra, dung lượng 32 GB. Chiếc thẻ nhớ trên được thu giữ trên đầu thu camera tại khu vực sản xuất của cơ sở sản xuất giá đỡ Lưu Văn T (được niêm phong theo quy định);

- 01 (Một) Bồn chứa nước bằng nhựa, có đặc điểm màu xanh, hình trụ tròn, có chiều cao khoảng 130cm, đường kính 105cm, có nhãn hiệu Sơn Hà với thể tích 1000 lít (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (Một) Bồn chứa nước bằng nhựa, có đặc điểm màu xanh, hình trụ tròn, có chiều cao khoảng 150cm, đường kính 135cm, có nhãn hiệu Sơn Hà với thể tích 2000 lít (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (Một) máy bơm nước màu đen, có nhãn hiệu PRESENZA, Model: PZI1100 do Công ty cổ phần T3 sản xuất, dùng để bơm nước tưới giá đỡ hàng ngày, nằm trong khuôn viên khu vực sản xuất giá đỡ (máy bơm nước đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (Một) hệ thống ống, vòi màu xanh có chiều dài khoảng 30 mét, có đường kính 30 mm dùng để bơm tưới nước trực tiếp trong quá trình sản xuất giá đỡ của cơ sở (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) xe mô tô hãng HONDA, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 37B3 - 1xxxx, màu tím than, số khung RLHJA3921MY429825, số máy JA39E-2455028,

kéo theo 01 xe kéo được hàn gắn bằng ống thép, có 02 bánh bằng cao su, có chiều dài khoảng 3 mét, rộng khoảng 1 mét 20 cm, chiều cao khoảng 70 cm, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. (Thu giữ của Nguyễn Văn H1

Bản cáo trạng số 146 /CT-VKSNA-P3 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội: “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lưu Văn T không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng : Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định của V1 Bộ C1 và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở khẳng định: Từ tháng 4/2024, Lưu Văn T góp vốn với Nguyễn Văn H1 lập cơ sở sản xuất thực phẩm là giá đỗ tại địa chỉ số C, ngõ A, đường Đ, phường V, tỉnh Nghệ An (trước đây là địa chỉ số C, ngõ A, đường Đ, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An); Hai bên thống nhất phân công như sau: T là người phụ trách và trực tiếp sản xuất giá đỗ, công thức quy trình để sản xuất giá đỗ, phụ trách việc sản xuất, ủ, chăm sóc giá đỗ từ ban đầu cho đến khi giá đỗ thành phẩm, chịu trách nhiệm tìm mối để mua hạt đậu xanh và các mối bán giá đỗ ra thị trường; H1 chịu trách nhiệm mượn địa điểm sản xuất, vận chuyển giá đỗ ra chợ đầu mối Chợ V để nhập cho các tiểu thương và thu tiền bán giá đỗ.

Qua tìm hiểu trên mạng xã hội, Lưu Văn T biết được một loại hoá chất không được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm, gọi theo tiếng lóng là “nước kẹo” (chất 6-Benzylaminopurine (6-BAP)) được sử dụng để kích thích tăng trưởng cho giá trong quá trình sản xuất, làm cho thân giá đẹp, to, mập mạp, mọng nước, trắng bóng, cọng dài, rễ ngắn hoặc rất ít rễ, nặng cân hơn có thể bán, tiêu thụ được dễ dàng và nhiều hơn, thu được lợi nhuận cao so với giá sống được sản xuất bình thường. Vì vậy, T tự mình (không trao đổi với H1) đã liên hệ với Nguyễn Văn Q qua tài khoản zalo "Quan Nguyen" mua 03 lần (khoảng tháng 4/2024, tháng 9/2024 và tháng 3/2025) với tổng số 10 lít “nước kẹo”, nhận hàng qua nhân viên giao hàng, xe khách và thanh toán bằng tiền mặt. Khi có nước kẹo, vào khoảng 18 giờ trong ngày, T bí mật (không trao đổi với bất cứ ai) sử dụng “nước kẹo” (tỷ lệ nước kẹo là 10ml, 60ml, 100ml, theo từng thời điểm khác nhau, tùy thuộc vào việc lượng "nước kẹo" đã mua theo đợt còn nhiều hay ít) pha với nước trong bồn chứa nước loại 1000 lít, rồi tưới vào các lu giá đỗ cuối ngày thứ 2 chuyển sang ngày thứ 3 (quy trình sản xuất giá đỗ 05 ngày). Trong quá trình sản xuất giá đỗ, khi đang còn có chất "nước kẹo" thì ngày nào T cũng pha vào nước giếng để ngâm tưới vào giá đỗ; tuy nhiên, có nhiều ngày, T không sử dụng chất "nước kẹo" để ngâm tưới vào giá đỗ do hết nước kẹo chưa mua được (khoảng cuối tháng 8/2024 đến tháng 9/2024, khoảng đầu tháng 3/2025) hoặc nghỉ làm giá đỗ do thời tiết lạnh vào tháng 11/2024. Khám xét khẩn cấp cơ sở

sản xuất giá đỗ của Lưu Văn T, thu giữ 229 lu giá đỗ, có tổng khối lượng giá đỗ là 1.914 kg giá đỗ (từ 02 đến 05 ngày tuổi).

Kết luận giám định số 3132/KL-KTHS ngày 16/4/2025 của V1 - Bộ C1 kết luận trong các mẫu giá đỗ ký hiệu M1, M2, M3, M4 (mẫu 02 ngày tuổi, 03 ngày tuổi, 04 ngày tuổi, 05 ngày tuổi) và các mẫu chất lỏng ký hiệu 1A và 1B gửi giám định đều có tìm thấy chất 6-Benzylaminopurine (6-BAP); Sở Y tế và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh N xác định, chất 6-Benzylaminopurine là hóa chất không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm; không nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐG ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận tổng giá trị của 1.406 kg giá đỗ loại 04 và 05 ngày tuổi cơ quan điều tra tạm giữ ngày 11/4/2025 của Lưu Văn T có giá trị là: **13.032.000 đồng** (mười ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng); các loại giá đỗ các ngày tuổi còn lại không có cơ sở để định giá.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm” theo điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo phải nhận thức được chất 6 - Benzylaminopurine (nước kẹo) là chất không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm để sản xuất giá đỗ nhưng vì lợi nhuận đã sử dụng chất 6 - Benzylaminopurine (nước kẹo) để kiếm lời nhiều hơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người tiêu dùng cũng như xâm hại đến chế độ quản lý của nhà nước về an toàn thực phẩm, vì vậy, cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã viết đơn đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về các nội dung khác của vụ án:

- Đối với Nguyễn Văn H1: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H1 khai nhận có chung vốn để mở cơ sở sản xuất giá đỗ cùng với Lưu Văn T; địa điểm sản xuất do H1 mượn của bố là ông Nguyễn Văn H2; không phải trả tiền thuê địa điểm. Tuy nhiên, H1 chỉ phụ trách việc vận chuyển giá đỗ (bốc xếp, vận chuyển và giao nguyên lu nhựa chứa giá đỗ) từ cơ sở sản xuất ra chợ đầu mối Chợ V để nhập cho các tiểu thương (các mối nhập này là do T tìm mối, liên hệ trước) và thu tiền; Nguyễn Văn H1 không biết được việc Lưu Văn T mua chất nước kẹo và sử dụng chất nước kẹo để sản xuất giá đỗ, không biết chất nước kẹo là chất gì, có được phép sử dụng trong thực phẩm hay không. Do vậy, cơ quan điều tra, viện kiểm sát không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Văn H1.

- Đối với Nguyễn Văn Q là người bán nước kẹo cho Lưu Văn T là do Q mua trên mạng zalo của một người không quen biết để mục đích sử dụng phục vụ trong kích rễ để trồng và chăm sóc cây cảnh cho gia đình Q. Quá trình để lại (bán) nước kẹo cho T, Q không biết được Lưu Văn T mua nước kẹo để sử dụng sản xuất giá đỗ. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn Q.

- Đối với Trần Văn T1 và Hoàng Văn D, trong quá trình phụ giúp sản xuất giá đỗ cho Lưu Văn T thì T1 và D không biết được việc Lưu Văn T mua chất nước kẹo và sử dụng chất nước kẹo để sản xuất giá đỗ và Lưu Văn T cũng không trao đổi hay nói với T1 và D việc sử dụng chất nước kẹo để sản xuất giá đỗ, T1 và D không biết được chất nước kẹo là chất gì. Do vậy, không có căn cứ để xử lý 02 người này.

- Đối với những tiểu thương tại chợ V, mua giá đỗ của Lưu Văn T để bán lại gồm: bà Ngô Thị D1, bà Bành Thị L và bà Nguyễn Thị O đều không biết được việc Lưu Văn T sử dụng chất nước kẹo để sản xuất giá đỗ và không biết chất nước kẹo là chất gì, có được phép sử dụng trong thực phẩm hay không. Do vậy, không căn cứ để xử lý những người này.

- Đối bà Ngô Thị Minh H3 (*sinh năm 1971, trú tại khối F, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An*), là người bán hạt đậu xanh cho Lưu Văn T để sản xuất giá đỗ thì bà H3 không biết được việc T sử dụng chất nước kẹo để sản xuất giá đỗ, không biết được chất nước kẹo là chất gì. Do vậy, không căn cứ để xử lý đối với bà Ngô Thị Minh H3.

- Đối với ông Nguyễn Văn H2 (*bố đẻ Nguyễn Văn H1*) là người cho Nguyễn Văn H1 mượn địa điểm để xây dựng nhà xưởng sản xuất giá đỗ thì ông H2 không lấy tiền cho mượn địa điểm, không biết được việc T mua chất nước kẹo, sử dụng

chất nước kẹo để sản xuất giá đỗ và không biết được chất nước kẹo là chất gì. Do vậy, không căn cứ để xử lý đối với ông Nguyễn Văn H2.

- Việc sử dụng “nước kẹo” để sản xuất giá đỗ không diễn ra liên tục, có nhiều ngày trong quá trình sản xuất giá đỗ, T không sử dụng chất nước kẹo (chất 6-benzylaminopurine) để ngâm, tưới vào giá đỗ, như thời gian khoảng cuối tháng 8/2024 đến tháng 9/2024 (*T không nhớ ngày cụ thể*) và thời gian khoảng đầu tháng 3/2025, (*T không nhớ ngày cụ thể*) do hết nước kẹo chưa mua được nên không có nước kẹo để sử dụng trong sản xuất giá đỗ; mặt khác, vào tháng 11/2024, T nghỉ sản xuất giá đỗ do thời tiết giá lạnh. Bên cạnh đó quá trình sản xuất giá đỗ thành phẩm để đem đi bán cho các tiểu thương ở chợ đầu mối chợ V thì cơ sở sản xuất giá đỗ của Lưu Văn T không cập nhật ghi chép lại số giá đỗ được ngâm, tưới chất nước kẹo đã bán ra thị trường và thu được bao nhiêu tiền. Do vậy, không có cơ sở để xác định số lượng giá đỗ cụ thể (trong đó có số lượng đã ngâm tưới “nước kẹo”) cũng như số tiền thu lợi bất hợp pháp.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- **229** (Hai trăm hai mươi chín) Lu làm giá; 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, số Seri F17XT4NSKPGC, số IMEI 357237097040437; màu đen, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội lần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ nhớ SanDick Ultra, dung lượng 32 GB. Chiếc thẻ nhớ trên được thu giữ trên đầu thu camera tại khu vực sản xuất của cơ sở sản xuất giá đỗ Lưu Văn T (được niêm phong theo quy định);

Trả lại cho Lưu Văn T 01 (Một) Bồn chứa nước bằng nhựa thể tích 1000 lít (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 01 (Một) Bồn chứa nước bằng nhựa, thể tích 2000 lít (đã qua sử dụng); 01 (Một) máy bơm nước màu đen, có nhãn hiệu PRESENZA; 01 (Một) hệ thống ống, vòi màu xanh có chiều dài khoảng 30 mét, có đường kính 30 mm dùng để bơm tưới nước (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

Trả lại cho Nguyễn Văn H1 01 (một) xe mô tô hãng HONDA, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 37B3 - 1xxxx, màu tím than, số khung RLHJA3921MY429825, số máy JA39E-2455028, kéo theo 01 xe kéo được hàn gắn bằng ống thép, có 02 bánh bằng cao su.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/4/2025.

Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo Lưu Văn T.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: **229** (Hai trăm hai mươi chín) Lu làm giá; 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, số Seri F17XT4NSKPGC, số IMEI 357237097040437;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ nhớ S1, dung lượng 32 GB.

Trả lại cho Lưu Văn T 01 (Một) Bồn chứa nước bằng nhựa thể tích 1000 lít và 01 (Một) Bồn chứa nước bằng nhựa, thể tích 2000 lít (đã qua sử dụng); 01 (Một) máy bơm nước màu đen, có nhãn hiệu PRESENZA; 01 (Một) hệ thống ống, vòi màu xanh có chiều dài khoảng 30 mét, có đường kính 30 mm dùng để bơm tưới nước (đã qua sử dụng);

Trả lại cho Nguyễn Văn H1 01 (một) xe mô tô hãng HONDA, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 37B3 - 1xxxx, màu tím than, số khung RLHJA3921MY429825, số máy JA39E-2455028, kéo theo 01 xe kéo được hàn gắn bằng ống thép, có 02 bánh bằng cao su.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh N).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án lên Toà phúc thẩm 1 Tòa án nhân dân tối cao; Người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm 1 - Tòa án nhân dân tối cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TPT 1- TANDTC;
- VPT 1 - VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải